

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020

Kính gửi: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-BCĐCTMTQ ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 về ban hành Kế hoạch tổng kết Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo kết quả triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020. Cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 (gọi tắt là Chương trình OCOP), Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành công văn chỉ đạo các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân 05 huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh và Cần Giờ cẩn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn vùng nông thôn thành phố đến năm 2020 với định hướng: “Xây dựng và phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và ngành nghề nông thôn truyền thống, đặc trưng vùng nông thôn thành phố thương hiệu trên phạm vi cả nước và định hướng đến thị trường quốc tế”.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân Thành phố (UBND TP) cũng đã ban hành các Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2020 về việc ban hành Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2019 về ban hành chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ

cầu nông nghiệp; Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh cùng một số Sở, ban ngành, đoàn thể liên quan như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã thành phố, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố và Ủy ban nhân dân 05 huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè và Cần Giờ đã ban hành các văn bản, kế hoạch chỉ đạo, triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công tác phân công, tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc như: Văn phòng Điều phối nông thôn mới, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp, Trung tâm Công nghệ sinh học, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản tham mưu triển khai thực hiện Đề án OCOP thành phố, hỗ trợ cụ thể đối với các doanh nghiệp, cơ sở, hợp tác xã, hộ dân là đối tượng tham gia chương trình); trong đó, giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới là đơn vị chủ trì.

3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ

- Hỗ trợ vốn, tín dụng khuyến khích phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực: Từ năm 2011 đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị (Chính sách hỗ trợ lãi vay)¹. Theo đó, quy định chủ đầu tư có phương án đầu tư phát triển đối với 6 sản phẩm nông nghiệp chủ lực khi vay vốn từ ngân hàng được xem xét hỗ trợ 60-100% lãi vay tùy theo hạng mục đầu tư²

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực thông qua việc xây dựng và triển khai các chương trình, đề án phát triển cây trồng vật nuôi trọng điểm của Thành phố, bao gồm:

+ Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn³;

¹ Theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011; Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013; Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2016; Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 (Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018) nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân, cá nhân (gọi tắt là chủ đầu tư) đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp (trong đó có nhóm các sản phẩm nông nghiệp và ngành nghề nông thôn chủ lực của Thành phố), bao gồm: rau, hoa – cây kiểng, bò sữa, heo, tôm nước lợ, cá cảnh

² Hỗ trợ 100% lãi suất hỗ trợ lãi vay: khi đầu tư xây dựng cơ bản; mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất; sản xuất giống; sản xuất nông nghiệp tốt hoặc sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được cấp chứng nhận; Hỗ trợ 80% lãi suất hỗ trợ lãi vay: khi đầu tư mua giống, vật tư, thức ăn, nhiên liệu và trả công lao động sản xuất hoặc ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong đầu tư sản xuất hoa lan - cây kiểng, cá cảnh, bò sữa (từ 15 con trở lên, đảm bảo vệ sinh môi trường). Hỗ trợ 60% lãi suất hỗ trợ lãi vay: khi đầu tư mua giống, vật tư, thức ăn, nhiên liệu và trả công lao động sản xuất hoặc ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong đầu tư nuôi heo, tôm.

³ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của UBND TP ban hành Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020.

- + Chương trình phát triển hoa kiểng⁴;
- + Chương trình phát triển cá cảnh⁵;
- + Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao⁶;
- + Chương trình nâng cao chất lượng đàn bò sữa⁷;
- + Chương trình xây dựng chuỗi liên kết nông sản⁸
- + Chương trình đảm bảo an toàn thực phẩm nông sản⁹.

- Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, mà nòng cốt là các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đối với 06 sản phẩm chủ lực, thông qua việc tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã (HTX) kết hợp với tư vấn, vận động thành lập HTX nông nghiệp¹⁰; Hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của HTX nông nghiệp¹¹; Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho HTX nông nghiệp¹²; Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm của HTX nông nghiệp¹³; Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ cho HTX nông nghiệp; Hỗ trợ vốn, tín dụng cho HTX, thành viên HTX.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp (chú trọng doanh nghiệp vừa và nhỏ, là đối tượng quan trọng trong việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP) tham gia phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch

⁴ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2016 của UBND TP ban hành Chương trình phát triển hoa kiểng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020.

⁵ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2016 của UBND TP ban hành Chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

⁶ Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của UBND TP ban hành Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

⁷ Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của UBND TP ban hành Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.

⁸ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của UBND TP phê duyệt Chương trình xây dựng Chuỗi liên kết và cung ứng trong nông nghiệp giai đoạn 2017 - 2020.

⁹ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của UBND TP phê duyệt Chương trình an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020.

¹⁰ Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 20-30 lớp tuyên truyền về sự cần thiết phải xây dựng và phát triển HTX, Luật HTX, các chính sách hỗ trợ phát triển HTX,...với 1.200 - 1.800 lượt người tham dự.

¹¹ Từ năm 2011 đến năm 2017, Liên minh HTX Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức đào tạo dài hạn cho 25 cán bộ quản lý HTX, bồi dưỡng 629 lượt cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn HTX). Trong giai đoạn 2013 - 2018, đã triển khai Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2013, Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ cho cán bộ có trình độ đại học và cao đẳng công tác tại các hợp tác xã nông nghiệp (hỗ trợ 1,2 triệu đồng/cán bộ có trình độ đại học, 0,8 triệu đồng/cán bộ có trình độ cao đẳng; hỗ trợ tối đa 02 cán bộ/HTX) với 116 lượt cán bộ trong đó có 33 HTX được nhận kinh phí hỗ trợ là 1.405,6 triệu đồng.

¹² Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hướng dẫn các quận-huyện triển khai thực hiện Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của UBND TP về chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2015 – 2020 (hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/HTX) với 18 HTX được nhận kinh phí hỗ trợ 1.159,6 triệu đồng (bình quân 64,4 triệu đồng/HTX).

¹³ Bình quân mỗi năm hỗ trợ 150 mô hình cho các HTX, thành viên HTX, trong đó tập trung hỗ trợ chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất rau an toàn, hoa cây kiểng, cá cảnh, thủy sản, chăn nuôi bò sữa.

triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực thành phố thông qua tổ chức các hội thảo, hội chợ, lễ hội trưng bày, triển lãm sản phẩm, chợ phiên nông sản an toàn...

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Công tác truyền thông

Thông qua thực hiện nghiệp vụ của các đơn vị liên quan, đã lồng ghép công tác thông tin, truyền thông về Chương trình OCOP: in ấn cảm nang, địa chỉ đỏ, xây dựng phóng sự tuyên truyền và phát sóng chương trình OCOP trên đài truyền hình VTC16, xây dựng tờ bướm tuyên truyền các chính sách hỗ trợ, phối hợp Đài phát thanh Radio kênh Thành phố (VOH) thực hiện các kỳ phát sóng về quảng bá sản phẩm VietGap, các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp. Duy trì và cập nhật thông tin các website VietGap, thiết kế logo, nhãn hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Đã tổ chức các Hội thi, hội nghị, hội thảo, chợ phiên nông sản an toàn; xúc tiến thương mại; kết nối sản xuất, tiêu thụ....

2. Các hoạt động hỗ trợ liên quan Chương trình OCOP

Trong năm 2019, năm bắt đầu triển khai Đề án OCOP Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 đã phê duyệt 291 quyết định với 596 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình được hỗ trợ lãi vay, tổng vốn đầu tư 905,279 tỷ đồng, tổng vốn vay 479,445 tỷ đồng. Bình quân vốn đầu tư 1.519 triệu đồng/hộ/phương án, tăng 31,4% so cùng kỳ. Bình quân vốn vay/phương án là 804,4 triệu đồng/hộ/phương án, tăng 11,6% so cùng kỳ. Trong đó, nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố, gồm: tôm, heo, hoa lan cây kiểng, bò sữa, rau an toàn, cá cảnh với tổng 452 lượt vay (chiếm tỷ lệ 77,85%), tổng vốn đầu tư 574.122 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 63,42%), tổng vốn vay 323.315 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 67,44%). Trên địa bàn Thành phố có 124 hợp tác xã nông nghiệp, tăng 36 HTX so với cùng kỳ; trong đó, có 100 hợp tác xã đang hoạt động tăng 69,1% so cùng kỳ, 05 HTX không còn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và 19 HTX đã ngưng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể. Tổng số thành viên là 2.435 người (bình quân 24 người/HTX); tổng vốn điều lệ 335.123 triệu đồng/93 HTX (bình quân 3,3 tỷ đồng/HTX). Có 283 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, với 3.594 tổ viên (bình quân 13 người/tổ hợp tác). Ngoài ra, hằng năm Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) tổ chức khoảng 12 chuyến tham quan học tập các mô hình HTX điển hình về tình hình liên kết sản xuất, xây dựng kế hoạch kinh doanh tại các tỉnh, thành (Cần Thơ, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Đồng Nai...)

Đã có 220 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản thành lập mới (tăng 0,5% so với cùng kỳ). Tính lũy tiến từ tháng 8/2016 (từ khi có Quyết định số 3907/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố) đến nay thành phố có 720 doanh nghiệp thành lập mới. Đến nay tổng số doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản đang hoạt động tại thành phố hiện nay là 1.675 doanh nghiệp nông nghiệp (chỉ tiêu đến năm 2020 đạt 1.500 doanh nghiệp, tăng

175 doanh nghiệp, vượt chỉ tiêu 11,67%). Nhằm giúp doanh nghiệp của Thành phố nói chung và doanh nghiệp (DN) nông nghiệp nói riêng phát triển sản xuất hiệu quả, Thành phố đã có nhiều chính sách như: hỗ trợ DN đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế¹⁴ (tập trung hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp); cải cách hành chính tạo thuận lợi cho DN; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh cho DN; giảm chi phí kinh doanh cho DN¹⁵. Ngoài ra, Thành phố tiếp tục triển khai dự án đầu tư các khu nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC)¹⁶ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tham gia phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố.

Về công tác quảng bá sản phẩm: đã thiết kế website cho 30 đơn vị; thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì cho 34 đơn vị và thiết kế in ấn phẩm quảng bá cho 33 đơn vị; lũy tiến từ đầu chương trình đến nay thiết kế 782 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức 263 phiên chợ (đã có 14 địa điểm tổ chức chợ phiên trên địa bàn thành phố). Ngoài cung cấp hàng hóa đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP hoặc sản phẩm tham gia chuỗi tại Chợ phiên, các đơn vị còn tiến hành ký kết các đơn đặt hàng tiêu thụ sản phẩm. Qua các phiên chợ các đơn vị đã kết nối tiêu thụ nông sản đạt 200 thỏa thuận, đơn đặt hàng tiêu thụ sản phẩm, tăng 37% so cùng kỳ. Tổng giá trị các sản phẩm VietGAP thông qua các hợp đồng đạt 22,5 tỷ đồng/tháng (270 tỷ đồng/năm), tăng 22,1% so cùng kỳ. Tổng doanh thu từ hoạt động bán tại chợ phiên và thông qua các hợp đồng đạt 30,6 tỷ đồng/tháng (367,2 tỷ đồng/năm).

Ngoài ra, để hỗ trợ xúc tiến tiêu thụ đối với 06 sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sở ngành Thành phố còn phối hợp tổ chức Khu trưng bày và tiêu thụ sản phẩm sinh vật cảnh Thành phố trong Chợ hoa Tết Nguyên đán; Festival hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh; hội thi thiết kế và bán chương trình du lịch gắn với các điểm du lịch nông nghiệp; hội thi thiết kế tiểu cảnh sân vườn; gian hàng của các hợp tác xã, trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp tiêu biểu của Thành phố; hội thảo: Ứng dụng công nghệ cao trong lai tạo và sản xuất hoa lan, Tiềm năng và định hướng phát triển hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ - Triển lãm Giống và Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện hàng năm; Tổ chức Tuần kinh doanh sản phẩm VietGAP tại Khu chế xuất, khu công nghiệp, nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản an toàn, đạt chất lượng đến với người tiêu dùng. Qua các sự kiện, các đơn vị đã tìm đối tác, ký kết các hợp đồng nguyên tắc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp...

Thực hiện Đề án xây dựng mô hình thí điểm quản lý thực phẩm theo “chuỗi thực phẩm an toàn” được triển khai trên địa bàn Thành phố và các tỉnh, thành có nguồn gốc nông sản, thực phẩm đưa về thành phố tiêu thụ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố đã triển khai thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

¹⁴ Quyết định số 4181/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của UBND TP.

¹⁵ Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của UBND TP.

¹⁶ Dự án Đầu tư xây dựng Khu NNCNC ngành thủy sản tại Cần Giờ; Dự án mở rộng Khu NNCNC (23,3 ha) tại xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi; Dự án xây dựng Khu chăn nuôi công nghệ cao tại huyện Bình Chánh; Dự án mở rộng Khu NNCNC (200 ha) tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi.

tham gia ‘chuỗi thực phẩm an toàn’ cho 31 cơ sở trên địa bàn 05 huyện với tổng sản lượng 24.886 tấn/năm. Cụ thể: chuỗi sản phẩm thực vật (9 trang trại, cơ sở sản xuất, sơ chế), chuỗi sản phẩm động vật (04 trang trại, cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến), chuỗi sản phẩm thủy sản (01 cơ sở nuôi trồng, sơ chế), chuỗi kinh doanh (16 cơ sở, địa điểm kinh doanh).

Nhằm đẩy mạnh công tác quảng bá và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố đã làm việc với công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Tiên Phong về việc lắp đặt các Kiosk bán sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố, dự kiến sẽ xây dựng kế hoạch lắp đặt một số Kiosk trong năm 2021.

3. Công tác triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn Thành phố đến tháng 11/2020

Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các huyện tham tổ chức, lựa chọn các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn thành phố năm 2020. Đến nay, tiến độ thực hiện như sau:

3.1. Về thành lập Hội đồng đánh giá cấp huyện: có 3/5 huyện đã thành lập Hội đồng đánh giá, gồm: huyện Cần Giờ¹⁷, huyện Hóc Môn¹⁸ và huyện Củ Chi¹⁹.

3.2. Về đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn thành phố: có 2/5 huyện (gồm huyện Cần Giờ và huyện Hóc Môn) đã đăng ký tham gia Chương trình. Cụ thể:

- Huyện Cần Giờ đăng ký 03 sản phẩm: khô cá dứa, tôm nước lợ, xoài Cần Giờ.

- Huyện Hóc Môn đăng ký 02 sản phẩm: rau mầm (xã Xuân Thới Sơn) và dưa lưới (xã Đông Thạnh).

3.3. Về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

- Đánh giá cấp huyện: hiện nay chỉ có Ủy ban nhân dân Huyện Cần Giờ đã tổ chức đánh giá, phân hạng cấp huyện và thông qua 02 sản phẩm: tôm thẻ chân trắng – HTX Thuận Yên và sản phẩm Xoài – HTX Cần Giờ Tương Lai.

- Đánh giá cấp thành phố: đến nay chưa có sản phẩm đánh giá cấp thành phố, dự kiến thành phố tổ chức đánh giá, phân hạng và công nhận đối với hai sản phẩm: tôm thẻ chân trắng – HTX Thuận Yên và sản phẩm Xoài – HTX Cần Giờ Tương Lai trong tháng 11 năm 2020.

- Tiếp tục hỗ trợ các huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi về hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cho các sản phẩm đăng ký đánh giá sản phẩm OCOP.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

¹⁷ Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Huyện Cần Giờ về việc thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Cần Giờ.

¹⁸ Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn về việc thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Hóc Môn.

¹⁹ Quyết định số 5037/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Huyện Củ Chi về việc thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Củ Chi.

1. Thuận lợi

Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, nhằm thu hút, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp hỗ trợ cho nông thôn thành phố, đặc biệt Thành phố đã ban hành Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp giai đoạn 2019 – 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp; kế hoạch phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp thành phố gồm: rau, hoa – cây kiểng, bò sữa (con giống, sữa), heo (con giống, thịt), tôm nước lợ và cá cảnh (sản phẩm có tiềm năng) – đây cũng chính là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tham gia chương trình OCOP thành phố Hồ Chí Minh đã được tập trung đẩy mạnh phát triển, thực hiện nhằm tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm trong năm 2020.

Các chương trình, đề án trọng điểm về nông nghiệp được tập trung thực hiện, đặc biệt là các chương trình phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố. Giá trị sản xuất sản phẩm chủ lực ước đạt 13.872,4 tỷ đồng, chiếm 66% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp²⁰.

2. Khó khăn

Các HTX chưa tiếp cận được vay vốn tín chấp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, theo đó các HTX hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có thể được vay vốn theo hình thức tín chấp tối đa 01 tỷ đồng. Hầu như các HTX đều thiếu nguồn vốn để đầu tư mở rộng sản xuất do vốn góp của thành viên còn thấp. Bên cạnh đó, các HTX chưa tiếp cận được nguồn vốn vay từ tổ chức tín dụng do không có tài sản thế chấp, hoặc có tài sản thế chấp nhưng tổ chức tín dụng định giá đất (nhất là đất nông nghiệp) và các tài sản trên đất còn thấp, chưa phù hợp với giá thị trường.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Khẩn trương tham mưu Thành ủy, Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch chỉ

²⁰ - Rau: Diện tích gieo trồng đạt 20.500 ha, tăng 9,3% so cùng kỳ. Sản lượng đạt 580.150 tấn, tăng 10,3% so cùng kỳ.

- Hoa, cây kiểng: Diện tích hoa, cây kiểng đạt 2.490 ha, tăng 7,3% so cùng kỳ; trong đó, lan 375 ha, tương đương cùng kỳ; hoa nền 850 ha, tăng 9,7% so cùng kỳ; kiểng - bonsai 580 ha, tăng 4,5% so cùng kỳ; mai 680 ha, tăng 7,3 % so cùng kỳ

- Bò: Tổng đàn 133.500 con, tăng 7,4% so với cùng kỳ; trong đó, đàn bò thịt 58.500 con, tăng 32,1 % so cùng kỳ; đàn bò sữa 75.000 con; cái vắt sữa 37.500 con

- Heo: Tổng đàn 275.000 con.. Sản lượng thịt heo hơi 54.000 tấn, tăng 1,9% so cùng kỳ. Khuyến cáo chỉ tái đàn tại các cơ sở, hợp tác xã đảm bảo thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tổng sản lượng thủy sản đạt 65.075 tấn, tăng 7,8% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi trồng 41.625 tấn, tăng 6,9% so cùng kỳ. Sản lượng khai thác 23.450 tấn, tăng 9,6% so cùng kỳ. Diện tích nuôi trồng 8.650 ha, giảm 2,3% so cùng kỳ.

- Cá cảnh đạt 205 triệu con, tăng 12,5% so cùng kỳ; diện tích nuôi đạt 88,9 ha với 290 cơ sở và hộ nuôi.

đạo, điều hành Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2015 gắn với tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn Thành phố.

- Ban hành Quyết định về việc thành lập Hội đồng đánh giá và quy chế hoạt động Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025; ban hành Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá sản phẩm OCOP đặc trưng của Thành phố (cá kiểng, hoa lan, hoa mai...).

2. Công tác tuyên truyền

- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về Chương trình OCOP và triển khai các nội dung đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP theo Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, truyền hình, website...); xây dựng cảm nang, tờ rơi tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP để các tầng lớp xã hội và người dân thấy được lợi ích, giá trị kinh tế từ Chương trình.

- Tuyên truyền vận động nông dân tự nguyện tham gia các hình thức hợp tác liên kết; liên kết sản xuất đối với doanh nghiệp chế biến tiêu thụ; đẩy mạnh hình thành các liên kết vùng trong sản xuất.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử và các ấn phẩm chung để quảng bá các điểm đến sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch; các chương trình công bố các điểm sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch đạt chuẩn; tôn vinh những điển hình phát triển nông nghiệp gắn với du lịch.

3. Công tác phát triển sản phẩm

Tập trung công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; lựa chọn, phát triển các sản phẩm đạt chất lượng, có tiềm năng.

4. Phát triển tổ chức kinh tế và hoạt động xúc tiến thương mại

- Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất có đăng ký kinh doanh; các hộ dân tham gia sản xuất kinh doanh đối với các sản phẩm được lựa chọn tham gia chương trình, trong đó chú trọng các Hợp tác xã tham gia chương trình.

- Tăng cường quảng bá, tiếp thị sản phẩm bằng nhiều hình thức, chú trọng thực hiện xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm đã có thương hiệu và được người tiêu dùng sử dụng; Tổ chức thường niên các kỳ xúc tiến thương mại cấp thành phố, nhất là tổ chức các hội chợ, triển lãm sản phẩm gắn với chợ phiên tại 24 quận, huyện; Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở tham gia chương trình được tham gia các Hội chợ thương mại trong và ngoài thành phố; Thực hiện các công tác quảng bá các sản phẩm giống hoa, cây kiểng mới thông qua chợ phiên như các kỳ Festival hoa.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp về kỹ thuật thuộc các chương trình, đề án phát triển cây con trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 đã được thành

phố phê duyệt, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Ưu tiên lựa chọn các HTX, hộ sản xuất là thành viên HTX, doanh nghiệp có tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với HTX là đối tượng tham gia thực hiện các chương trình, đề án này.

- Gắn kết các tuyến, tour du lịch hiện có trên địa bàn Thành phố với các làng nghề, HTX, cở sở, hộ dân sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm ngành nghề nông thôn đặc trưng, để du khách có thể tham quan, trải nghiệm hoạt động sản xuất thực tế, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm được lựa chọn tham gia chương trình OCOP tại Thành phố.

5. Phát triển chuỗi cung ứng nông nghiệp

- Đẩy mạnh thực hiện các kiên kết: Liên kết giữa các doanh nghiệp cung ứng con giống và thu mua tiêu thụ với các hộ nuôi nhỏ lẻ đã được liên kết thành Hợp tác xã, Tổ hợp tác để chủ động và kiểm soát được nguồn nguyên liệu, sản xuất an toàn, bền vững; Liên kết với các tỉnh, thành trong cả nước hình thành chuỗi sản xuất đồng bộ từ khâu giống - quy trình sản xuất - sơ chế (chế biến) - tiêu thụ sản phẩm an toàn.

- Thành lập các điểm, cửa hàng trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó tập trung đầu tư phát triển hệ thống các chuỗi cửa hàng cung ứng sản phẩm an toàn, trước mắt thí điểm chuỗi cung ứng rau an toàn.

- Tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị, liên kết giữa con giống - chăn nuôi - giết mổ - tiêu thụ - xây dựng thương hiệu.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao khả năng hội nhập

- Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của ngành; tăng cường hiệu quả cơ chế một cửa.

- Mời gọi các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, tham gia đầu tư, hỗ trợ vốn cho sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ và xuất khẩu. Khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới, tích hợp các xu hướng và thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo
Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương xem xét, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Đ/c Lê Thanh Liêm, Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy, Phó CTTT UBND TP, Phó Trưởng ban Thường trực BCĐ của Thành ủy về CTXDNTM TP (để báo cáo);
- Văn phòng UBND TP;
- Giám đốc Sở NN&PTNT (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo VPĐP;
- Lưu: VT, (VPĐPNTM-KHTH).10b 

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Hoàng

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2016-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /QĐ-BCĐCTMTQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch tổng kết
Chương trình Mô hình xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG);

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình Mô hình xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 về Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mô hình xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết Chương trình Mô hình xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Căn cứ vào Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch chi tiết và bố trí nguồn lực thực hiện theo phân công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; các Bộ, ngành Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ tướng các cơ quan, đơn vị liên quan, các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Thành viên BCĐ TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, ngành Trung ương có liên quan;
- Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NNPTNT, VPDP NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ NNPTNT (VPDP, các đơn vị thuộc Bộ);
- Lưu: VT, VPDP.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Nguyễn Xuân Cường

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Tổng kết Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 06
tháng 11 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của 03 năm thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (sau đây gọi tắt là Chương trình OCOP) giai đoạn 2018-2020, trong đó tập trung đánh giá về kết quả đạt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP.
- b) Đề xuất định hướng, quan điểm, mục tiêu, giải pháp và các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025.
- c) Tuyên truyền sâu rộng về những kết quả đã đạt được trong 03 năm (2018 - 2020) của Chương trình OCOP, tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của xã hội với Chương trình OCOP; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về triển khai Chương trình OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới.
- d) Tôn vinh, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình có nhiều sáng kiến, thành tích trong triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020.

2. Yêu cầu

- a) Nội dung tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình OCOP theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan.
- b) Đánh giá toàn diện, sâu sắc, đúng thực tế về những kết quả nổi bật của Chương trình OCOP; tổng kết được những mô hình sáng tạo, cách làm hay và hiệu quả ở các địa phương (chính sách hỗ trợ, giải pháp về đào tạo, áp dụng công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại...) để phát huy hiệu quả các thế mạnh của địa phương; xác định những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm về quá trình triển khai Chương trình.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Nội dung tổng kết

a) Trung ương

* Căn cứ nhiệm vụ các nhiệm vụ được giao (tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 và Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018), các bộ, ngành Trung ương tổ chức đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020; đề xuất định hướng và nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025;

* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan Chủ trì Chương trình*) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 03 năm thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020, định hướng giai đoạn 2021-2025;

- Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch chỉ đạo điểm triển khai Chương trình OCOP;

- Tổ chức làm việc, trao đổi với một số địa phương có kết quả nổi bật để đánh giá về định hướng của Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, dự kiến tại: Quảng Ninh, Quảng Nam và An Giang;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về Chương trình OCOP;

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020, định hướng giai đoạn 2021-2025, bao gồm các sự kiện sau:

+ Tổ chức các gian hàng giới thiệu sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia năm 2020 và sản phẩm OCOP của các địa phương;

+ Lễ công bố các sản phẩm OCOP 5 sao và tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình OCOP, tổ chức vào buổi tối trước ngày diễn ra Hội nghị tổng kết chính thức;

+ Tổ chức Hội nghị tổng kết, dự kiến trong 01 ngày.

b) Địa phương

* Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm:

- Công tác tổ chức triển khai, xây dựng Đề án/Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình OCOP;

- Ban hành cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình OCOP của địa phương;

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình OCOP ở địa phương (*mục tiêu, kết quả thực hiện Đề án/Kế hoạch của địa phương*);

- Kết quả triển khai các mô hình điểm theo Kế hoạch chỉ đạo điểm triển khai Chương trình OCOP;

- Kết quả phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp, chuỗi giá trị sản phẩm, bảo tồn và phát triển các sản phẩm đặc sản, ngành nghề nông thôn...;
- Đánh giá chung về kết quả đạt được, mức độ lan tỏa của Chương trình (thành tựu, khó khăn và nguyên nhân);
- * Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025.

(Đề cương chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Hình thức tổng kết

a) Địa phương:

Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, các địa phương có thể tổ chức Hội nghị tổng kết ở cấp tỉnh.

b) Trung ương:

- Các bộ, ngành Trung ương: Xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020 và đề xuất định hướng, giải pháp thực hiện giai đoạn 2021-2025;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết Chương trình OCOP giai đoạn 2018 – 2020 tại thành phố Hà Nội.

IV. TIẾN ĐỘ TỔ CHỨC TỔNG KẾT

1. Cấp tỉnh: Xây dựng và gửi Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020 cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, địa chỉ nhà B9, số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và thư điện tử) *trước ngày 20 tháng 11 năm 2020* để tổng hợp.

2. Trung ương

a) Các bộ, ngành Trung ương: Xây dựng và gửi Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình OCOP cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương) *trước ngày 25 tháng 11 năm 2020* để tổng hợp. (*Phân công cụ thể tại Phụ lục III*).

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- + Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 03 năm thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020, hoàn thành đầu tháng 12/2020;
- + Hội nghị Tổng kết toàn quốc dự kiến tổ chức tại thành phố Hà Nội dự kiến vào trung tuần tháng 12/2020.

3. Tiến độ chung

TT	Nội dung/hoạt động	Thời hạn hoàn thành	Phân công thực hiện
1	Ban hành Kế hoạch tổng kết của Ban Chỉ đạo Trung ương và của các tỉnh; Hướng dẫn tổng kết chuyên đề của các ngành; hướng dẫn thi đua khen thưởng	Tháng 10/2020	Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương
2	Cấp tỉnh tiến hành tổng kết và gửi Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Ban Chỉ đạo Trung ương.	Hoàn thành trước 20/11/2020	- Ban Chỉ đạo/Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh gửi Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình OCOP về Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương) trước ngày 20/11/2020 để tổng hợp
3	Các bộ, ngành trung ương chủ trì các nhiệm vụ thực hiện Chương trình tổng kết	Hoàn thành trước 25/11/2020	Các bộ, ngành trung ương gửi Báo cáo tổng kết cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương) trước ngày 25/11/2020 để tổng hợp
4	Tổ chức làm việc, trao đổi với một số địa phương tiêu biểu trong triển khai Chương trình OCOP	Tháng 11/2020	Bộ Nông nghiệp và PTNT
5	Hoàn thiện Dự thảo Báo cáo tổng kết 03 năm thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020	Tháng 12/2020	Bộ Nông nghiệp và PTNT
6	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương	Tháng 12/2020	Bộ Nông nghiệp và PTNT
7	Tổ chức Hội nghị tổng kết toàn quốc	Trong tháng 12/2020	Ban Chỉ đạo Trung ương

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC TỔNG KẾT

Các bộ, ngành Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động cân đối và bố trí kinh phí thực hiện từ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2020 được giao, vốn ngân sách địa phương, khuyến khích huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, II và III, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, các bộ, ngành Trung ương và địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện đảm bảo có hiệu quả, chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Chương trình) chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương, các bộ, ngành Trung ương có liên quan và các địa phương tiến hành tổng kết đảm bảo hiệu quả và tiến độ theo kế hoạch./.

Phụ lục I
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

Phản thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Bối cảnh khi triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020:

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng Đề án/Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP của địa phương, một số mục tiêu, nội dung chính.

2. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách triển khai Chương trình:

- Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và quy định của Trung ương;

- Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương (cụ thể như: Chính sách khen thưởng, xúc tiến thương mại, hỗ trợ lãi suất tín dụng, in ấn tem nhãn, đăng ký truy suất nguồn gốc, đăng ký sở hữu trí tuệ ...). Trong đó, làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của Chương trình OCOP;

- Những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách cần phải khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Công tác tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình OCOP:

- Mô hình tổ chức bộ máy thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến xã, thôn: Thời gian thành lập; phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả chỉ đạo của các cấp...;

- Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn về bộ máy tổ chức triển khai Chương trình OCOP, những kiến nghị và đề xuất trong giai đoạn tới.

4. Công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, hướng dẫn triển khai Chương trình OCOP:

- Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình OCOP ở các cấp;

- Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

- Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về Chương trình OCOP;

- Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP, trong đó nêu rõ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng truyền thông về Chương trình OCOP của địa phương;

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cần khắc phục.

6. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020, trong đó xác định rõ: i) Ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp; ii) Ngân sách địa phương hỗ trợ trực tiếp; iii) Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác; iv) Vốn tín dụng; v) Vốn huy động từ chủ thể, người dân.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình OCOP:

Kết quả chung tính đến thời điểm báo cáo; so sánh với mục tiêu đến năm 2020 (theo Đề án/Kế hoạch của địa phương) và đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu đến năm 2020, cụ thể:

a) Về sản phẩm:

- Số lượng sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình;
- Số lượng và cơ cấu sản phẩm được chuẩn hóa;
- Số lượng, cơ cấu sản phẩm được đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;
- Số lượng sản phẩm được đánh giá, phân hạng lại (nâng cấp).

b) Về chủ thể tham gia Chương trình:

- Số lượng chủ thể đăng ký tham gia Chương trình;
- Số lượng và cơ cấu chủ thể có sản phẩm được đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;
- Số lượng hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất được cung cấp, kiện toàn khi tham gia Chương trình OCOP;
- Số lượng hợp tác xã, doanh nghiệp được phát triển mới.

c) Kết quả đào tạo, tập huấn: Số lượng cán bộ (tỉnh, huyện, xã) và chủ thể được đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn.

d) Kết quả thực hiện Quyết định số 4078/QĐ-BNN-VPĐP ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Kế hoạch khung chỉ đạo đột phá triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

d) Kết quả triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm: Số lượng, địa điểm, quy mô các sự kiện,...

2. Kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ chủ thể tham gia Chương trình OCOP

- Số lượng các chủ thể, sản phẩm được hỗ trợ các giải pháp cụ thể như: Đổi mới, nâng cấp công nghệ, máy móc; phát triển vùng nguyên liệu; thành lập tổ chức; liên kết chuỗi giá trị; hỗ trợ bao bì, nhãn mác; hệ thống truy xuất nguồn gốc; quản lý chất lượng; đăng ký sở hữu trí tuệ;...
- Kết quả hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tư vấn Chương trình OCOP (nếu có): Số lượng đơn vị tư vấn; nội dung tư vấn; kết quả tư vấn;...
- Kết quả áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong triển khai Chương trình OCOP (nếu có): Trong quản lý, giám sát sản phẩm; chấm điểm;...

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Đánh giá tổng thể, toàn diện kết quả thực hiện và tác động của Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020, trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng vào những nội dung:

- a) Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình quản lý, điều hành tổ chức triển khai Chương trình OCOP;
- b) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của chương trình, làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện (đặc biệt là về: cơ chế, chính sách; bộ tiêu chí; chu trình OCOP;...);
- c) Đánh giá tác động của chương trình gồm:
 - Đánh giá tác động của Chương trình OCOP đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể, về: Tổ chức và năng lực sản xuất; liên kết chuỗi giá trị; chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm; sản lượng, giá bán của sản phẩm;...
 - Đánh giá tác động lan tỏa của Chương trình OCOP đối với phát triển kinh tế - xã hội (lao động, việc làm, cơ cấu lại sản xuất, môi trường...), nhất là phát triển kinh tế nông thôn;
 - Một số kết quả/mô hình điển hình, tiêu biểu trong thực hiện Chương trình OCOP.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM: Những bài học kinh nghiệm qua 03 năm thực hiện và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đạt được của Chương trình OCOP.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. QUAN ĐIỂM

Căn cứ kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình OCOP sau gần 03 năm, yêu cầu thúc đẩy nâng cao chất lượng, đi vào trọng tâm, hiệu quả của Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

2. Mục tiêu cụ thể:

- Về sản phẩm, chủ thể;
- Xúc tiến thương mại, phát triển thị trường;
- Các chỉ tiêu đánh giá tác động, hiệu quả của Chương trình.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Tập trung để xuất nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình OCOP trong giai đoạn tới.

2. Cơ chế chính sách tổ chức triển khai Chương trình OCOP.

3. Dự kiến nguồn lực, nhu cầu nguồn lực để triển khai Chương trình OCOP.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

Phụ lục II
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH
 MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

TT	Nội dung/hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Hướng dẫn các bộ, ngành Trung ương và các địa phương xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 10/2020
2	Hướng dẫn triển khai công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương các gương điển hình (tập thể, cá nhân, phong trào), địa phương có thành tích cao trong thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020.	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 10/2020
3	Triển khai các hoạt động truyền thông về Tổng kết thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông; bộ, ngành liên quan	Quý IV/2020
4	Hoàn thành Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020 của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương	Các bộ, ngành trung ương; các địa phương		Trước 20/11/2020
5	Tổ chức 03 Hội thảo chuyên đề cấp vùng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành và địa phương liên quan	Tháng 11-12/2020
6	Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2020
7	Hội nghị toàn quốc Tổng kết thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	Tháng 12/2020

Phụ lục III
PHÂN CÔNG CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG TỔNG KẾT
CHƯƠNG TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM
*(Theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018
 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG)*

TT	Nội dung/hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tổng kết nội dung xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; Kết quả đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan	Trước 25/11/2020
2	Tổng kết các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trước 25/11/2020
3	Tổng kết về nguồn vốn, cơ chế chính sách quản lý tài chính thực hiện Chương trình OCOP	Bộ Tài Chính	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trước 25/11/2020
4	Tổng kết chính sách hỗ trợ, kết quả triển khai công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường các sản phẩm OCOP	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan	Trước 25/11/2020
5	Tổng kết kết quả thực hiện các hoạt động giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại trên các tuyến vận tải hàng không, đường thủy và đường bộ	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành liên quan	Trước 25/11/2020
6	Tổng kết kết quả hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương, chủ thể áp dụng công nghệ, sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm OCOP	Bộ Khoa học và Công nghệ	Một số Bộ, ngành và địa phương	Trước 25/11/2020
7	Tổng kết kết quả hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, công bố sản phẩm OCOP; tập huấn cho các chủ thể về an toàn thực phẩm...	Bộ Y Tế	Các bộ, ngành liên quan	Trước 25/11/2020

8	Tổng kết hoạt động hỗ trợ, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP (sản phẩm nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch); xây dựng Đề án Chương trình phát triển du lịch nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; và một số nhiệm vụ khác liên quan	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các bộ, ngành liên quan	Trước 25/11/2020
9	Tổng kết hoạt động truyền thông, quảng bá về Chương trình OCOP	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các bộ, ngành liên quan	Trước 25/11/2020
10	Tổng kết các chính sách, kết quả hỗ trợ tín dụng trong Chương trình OCOP	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Trước 25/11/2020
11	Tổng kết hoạt động tổ chức học tập kinh nghiệm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao		Trước 25/11/2020